

Bản án số: 31/2017/HSST
Ngày: 09/06/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Đình Tiến**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông (bà) Ngô Văn Phal

2/ Ông (bà) Nguyễn Thị Tua

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Huỳnh Duy - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên toà: Ông **Đỗ Văn Tạo** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 06 năm 2017, tại trụ sở Trường Trug Cấp Luật (thuộc ấp 11, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy) Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ L số: 27/2017/HSST ngày 18/5/2017 đối với: **Bị cáo: Lê Hồng N**; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1993; Nơi sinh: thành phố O, Hậu Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu vực M, Phường N, thành phố O, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Khu vực M, Phường N, thành phố O, tỉnh Hậu Giang.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Trình độ học vấn: 09/12.

Cha: Lê Văn H, SN 1948. Mẹ: Nguyễn Thị T, SN 1951.

Anh, chị, em ruột: 06 người (lớn nhất SN 1975, nhỏ nhất SN 1991);

Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2017 cho đến nay.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Lê Văn H, sinh năm: 1948 – có mặt.

2/ Lê Thị N, sinh năm: 1991 – có mặt.

Cùng địa chỉ: Khu vực M, Phường N, thành phố O, tỉnh Hậu Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Hồng N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 15 giờ 40 phút ngày 19/02/2017, Công an huyện Vị Thủy kết hợp với Phòng PC47 Công an tỉnh Hậu Giang và Công an thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy tiến hành tuần tra trên tuyến đường cặp mé sông Xáng Nàng Mau theo hướng từ UBND thị trấn Nàng Mau về xã Vĩnh Thuận Tây khi đến khu vực gần cơ sở kinh doanh gas Hoàng Ân thuộc ấp 4, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy thì phát hiện phương tiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 95F7-2509 do Lê Hồng N đang điều khiển có dấu hiệu nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Khi N dừng xe thì bất ngờ bỏ chạy bộ xuống mé sông vớt một bịch nylon có dán băng keo màu đen xuống sông nhưng rơi vào một chiếc ghe bằng gỗ đang đậu cặp mé sông. Lúc này, Lực lượng Công an tiến hành khống chế N và thu giữ bịch nylon dán băng keo màu đen mà N vớt xuống chiếc ghe gỗ để kiểm tra thì phát hiện bên trong có ba bịch nylon màu trắng có chứa các cục chất rắn màu trắng dạng tinh thể. Qua làm việc Lê Hồng N khai nhận bịch nylon dán băng keo màu đen bên trong có ba bịch nylon màu trắng có chứa các cục chất rắn màu trắng dạng tinh thể mà lực lượng Công an thu giữ của N là ma túy đá (methamphetamine), N mua từ địa bàn thành phố Vị Thanh để về sử dụng nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N.

Quá trình điều tra N khai bản thân là người nghiện ma túy đá (methamphetamine) và để có ma túy sử dụng, N thường mua ma túy của hai đối tượng L và Điền, trong đó Điền là anh của L (chưa xác định được nhân thân). Đối với số ma túy của N bị Công an thu giữ thì trước đó vào khoảng 20 giờ ngày 18/02/2017, N sử dụng điện thoại Nokia màu xanh có số thuê bao 0927779616 gọi cho Điền có số thuê bao 01265745319 để hỏi mua một bịch (hộp 5) ma túy với giá 4.500.000 đồng thì Điền nói ngày mai sẽ giao ma túy cho N. Đến khoảng 13 giờ ngày 19/02/2017, Điền điện thoại cho N kêu đến phòng trọ số 7, nhà trọ 151 thuộc khu vực 4, phường 5, thành phố Vị Thanh để nhận ma túy. Sau đó, N lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 95F7-2509 (chủ sở hữu là chị ruột của N tên Lê Thị Ngoan) chạy đến phòng trọ số 7, nhà trọ 151. Khi đến, N gặp L (em gái của Điền). Lúc này, L đưa cho N một bịch ma túy đá (hộp 5) thì N nói đến chiều sẽ trả tiền và mượn dụng cụ của L để chia bịch ma túy ra thành 02 bịch nhỏ và một bịch lớn để tiện sử dụng. Sau khi chia nhỏ ma túy xong, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95F7-2509 chạy từ nhà trọ 151 về địa bàn huyện Vị Thủy để gặp một người bạn tên Hậu là người nghiện ma túy (chưa xác định được nhân thân) để cùng sử dụng ma túy chung vì trước đó N đã từng sử dụng ma túy chung với Hậu. Khi chạy đến đoạn đường thuộc ấp 4, thị trấn Nàng Mau thì N bị Công an kiểm tra và bắt quả tang cùng toàn bộ số ma túy mà N đã mua.

Ngoài ra, Lê Hồng N còn khai nhận bản thân sử dụng ma túy đá từ khoảng tháng 10/2016 và để có ma túy sử dụng, trước ngày bị bắt (ngày 19/02/2017) N đã mua ma túy đá của Điền khoảng 03 lần, với số tiền mua mỗi lần từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng; mua của L khoảng 05 lần, với số tiền

mỗi lần mua từ 500.000 đồng đến 4.500.000 đồng. Mục đích các lần mua ma túy của N là để sử dụng chứ không bán cho ai khác.

Tại Bản kết luận giám định số 46/KLGD-PC54 ngày 20/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long đã kết luận: “mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 03 bìch nylon trong bao thư được niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 4,3619 gam, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Đối với hành vi vận chuyển ma túy của Lê Hồng N nhằm mục đích là để tàng trữ sử dụng. Do đó, căn cứ hướng dẫn tại Thông tư liên tịch 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007, Cơ quan điều tra chỉ xử L Lê Hồng N về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với các lần mua ma túy Lê Hồng N khai nhận đã thực hiện trước ngày bị bắt ngày 19/02/2017. Do mục đích N mua ma túy là để sử dụng và lực lượng Công an không thu giữ được ma túy nên không có cơ sở xem xét xử L đối với N về các lần mua ma túy này.

Đối với hai đối tượng bán ma túy cho Lê Hồng N gồm một người thanh niên khoảng 30 tuổi tên Điền, một người phụ nữ khoảng 25 tuổi tên L và đối tượng tên Hậu là người sử dụng ma túy chung với N. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên không có cơ sở xem xét xử L.

Tại cáo trạng số 27/QĐ-KSĐT ngày 16/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy truy tố bị cáo Lê Hồng N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Hồng N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Lê Hồng N và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; Điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 18 đến 24 tháng tù giam. Phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Hồng N đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đã xác định được: Vào khoảng 13 giờ ngày 19/02/2017, Lê Hồng N đã mua một bìch ma túy đá (methamphetamine) của đối tượng tên L tại phòng trọ số 7, nhà trọ 151 thuộc khu vực 4, phường 5, thành phố Vị Thanh. Sau đó, N mượn dụng cụ của L để chia nhỏ thành 02 bìch nhỏ và một bìch lớn để tiện sử dụng. Sau khi chia nhỏ ma túy, thì N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu

Yamaha Sirius, biển kiểm soát 95F7-2509 chạy đến địa bàn huyện Vị Thủy để gặp đối tượng tên Hậu sử dụng ma túy chung thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy dạng methamphetamine có trọng lượng 4,3619 gam để sử dụng của bị cáo Lê Hồng N do đó, căn cứ hướng dẫn tại Thông tư liên tịch 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 thì Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo phạm “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản L độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh ra nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội khác, mà còn làm bất ổn đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực hành vi nhận thức việc làm sai trái của mình những vẫn phạm tội một cách cố ý, bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời cũng ngăn ngừa tình hình tội phạm chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo (cha) là người thân có công cách mạng đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Theo quy định tại Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự thì Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 có khoản 1 hình phạt từ 2 năm đến 7 năm tù; Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có mức khởi điểm từ 1 năm đến 5 năm tù. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo xử phạt bị cáo với mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Về xử L vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao thư được niêm phong số 46/KLGD/PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, có chữ ký ghi tên Trần Hoàng M, cán bộ Công an huyện Vị Thủy và Nguyễn Thành Trung giám định viên, có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu xanh hiệu Nokia, có số thuê bao 0927779616 đã qua sử dụng;

Trả lại cho chị cáo tiền Việt Nam 550.000 đồng đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện Vị Thủy.

Ghi nhận việc trả 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 95F7-2509; Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 95F7-2509 tên Lê Thị Ngoan đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với hai đối tượng bán ma túy cho Lê Hồng N gồm một người thanh niên khoảng 30 tuổi tên Điền, một người phụ nữ khoảng 25 tuổi tên L và đối tượng tên Hậu là người sử dụng ma túy chung với N. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M khi nào có kết quả xử L theo quy định pháp luật.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồng N phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng N 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 19/02/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

Xử phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

Về xử L vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao thư được niêm phong số 46/KLGD/PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, có chữ ký ghi tên Trần Hoàng M, cán bộ Công an huyện Vị Thủy và Nguyễn Thành T giám định viên, có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu xanh hiệu Nokia, có số thuê bao 0927779616 đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo tiền Việt Nam 550.000 đồng đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện Vị Thủy.

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Hồng N phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tiến